

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2023
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B vào ngày 10/3/2020. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, chỉ lo tụ tập ăn chơi. Nên chị và anh T đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Chị và anh Trương Văn T có 01 con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 23/12/2020 hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung.

- Đối với anh Trương Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Văn T được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Trương Văn T có nơi cư trú tại xã B, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T. Theo lời trình bày của chị H tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, anh T không chăm lo gia đình nên anh chị đã ly thân khoảng **06 tháng nay**. Đồng thời, trong suốt thời gian chị H yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh T không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh T cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Văn T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Văn T mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Văn T có 01 con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 23/12/2020. Cháu Quỳnh A đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi cháu Quỳnh A. Xét thấy cháu Quỳnh A hiện còn nhỏ và đang sống cùng chị H nên tiếp tục giao cháu Quỳnh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đặt ra yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Văn T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định tài sản chung chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H về việc xin ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Giao con chung tên Trương Quỳnh A, sinh ngày 23/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu. Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003393 vào ngày 24/02/2023 được đối trừ, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn T quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương